



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TIỀN ĐÓNG HỌC PHÍ,
CHI PHÍ SINH HOẠT ĐỐI VỚI SINH VIÊN THUỘC KHỐI NGÀNH SƯ PHẠM
KHÓA TUYỂN SINH 2021, 2022, 2023, 2024, 2025 - THÁNG 11 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 2137 /QĐ-ĐHSP, ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
KHOA TOÁN - TIN								
1	3110121072	Nguyễn Tịnh Hiền	27/08/2003	21ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
2	3110121122	Trần Tấn Tài	15/03/2003	21ST1	Sư phạm Toán học	180.000	-	Đã được nhận tiền hỗ trợ học phí: 1,41 tr và SHP: 3,63 tr trong kỳ II 2024-2025 tạm dừng tiền độ
3	3110121069	Phan Văn Hào	29/09/2003	21ST2	Sư phạm Toán học	180.000	-	Đã được nhận tiền hỗ trợ học phí: 1,41 tr và SHP: 3,63 tr trong kỳ II 2024-2025 tạm dừng tiền độ
4	3110121099	Nghiêm Phương Nam	14/08/2003	21ST2	Sư phạm Toán học	180.000	-	Đã được nhận tiền hỗ trợ học phí: 1,41 tr và SHP: 3,63 tr trong kỳ II 2024-2025 tạm dừng tiền độ
5	3110122001	Nguyễn Tuấn Anh	24/07/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
6	3110122009	Lương Thị Diễm	18/10/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
7	3110122012	Châu Thị Thùy	18/02/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
8	3110122015	Phan Thu Hà	08/06/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
9	3110122016	Lê Thanh Hằng	08/10/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
10	3110122020	Bùi Xuân Hiền	13/11/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
11	3110122021	Lê Trần Thu Hiền	08/08/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
12	3110122022	Nguyễn Công Hiền	20/10/1994	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
13	3110122024	Nguyễn Trung Hiếu	11/05/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
14	3110122025	Lê Viết Hoàng	20/10/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
15	3110122027	Dương Thế Trọng Huân	27/10/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
16	3110122028	Nguyễn Viết Phan Hùng	06/10/1993	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
17	3110122031	Đào Thị Thanh Hương	03/08/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
18	3110122034	Hồ Ngọc Gia Huy	08/12/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
19	3110122035	Phạm Văn Công Huy	24/11/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
20	3110122037	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	03/05/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
21	3110122040	Phạm Sỹ Lâm	05/02/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
22	3110122041	Đỗ Thị Diệu Linh	21/10/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
23	3110122044	Hà Thị Ly	01/01/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
24	3110122045	Bùi Thị Tuyết Mai	25/07/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
25	3110122046	Quách Thị Mai	01/01/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
26	3110122047	Từ Quang Minh	05/06/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
27	3110122049	Huỳnh Ngọc Na	06/02/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
28	3110122055	Đỗ Thị Thanh Nguyễn	14/01/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
29	3110122056	Nguyễn Lê Bảo Nguyễn	04/11/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
30	3110122059	Nguyễn Văn Nhi	05/10/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
31	3110122060	Hồ Thị Hồng	20/07/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
32	3110122062	Trần Hà Tường	25/04/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
33	3110122065	Lê Tấn	25/01/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
34	3110122067	Nguyễn Thị Minh	13/01/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
35	3110122072	Nguyễn Thanh	11/09/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
36	3110122073	Nguyễn Phạm Mỹ	07/10/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
37	3110122074	Nguyễn Xuân	26/04/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
38	3110122075	Ngô Vũ Minh	19/09/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
39	3110122076	Nguyễn Thị Thanh	23/07/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
40	3110122077	Phan Văn	16/01/2003	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
41	3110122080	Nguyễn Thị Thu	13/06/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
42	3110122081	Nguyễn Văn	13/06/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
43	3110122083	Trần Thị Hoàng	12/05/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
44	3110122084	Phạm Thị Minh	05/12/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
45	3110122085	Nguyễn Thị	03/10/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
46	3110122088	Trương Huyền	14/08/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
47	3110122089	Đinh Thị Cẩm	01/02/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
48	3110122097	Trần Thanh	09/03/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
49	3110122098	Nguyễn Thị Kim	11/11/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
50	3110122099	Nguyễn Anh	02/11/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
51	3110122101	Lương Khánh	22/02/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
52	3110122103	Lê Quốc	29/12/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
53	3110122107	Phạm Tiến	14/04/2001	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
54	3110122108	Trần Đức	03/05/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
55	3110122109	Nguyễn Ngọc Thành	03/08/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
56	3110122111	Nguyễn Tiểu Yến	19/10/2004	22ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
57	3110122002	Dương Lê Ngọc Ánh	16/08/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
58	3110122003	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	19/12/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
59	3110122005	Đặng Trần Hồng Châu	27/03/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
60	3110122006	Lê Bùi Quỳnh Chi	16/08/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
61	3110122010	Hoàng Thị Huyền Diệu	07/09/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
62	3110122011	Trần Tiến Dũng	21/01/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
63	3110122013	Bùi Hùng Duy	29/12/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
64	3110122014	Lê Thị Mỹ Duyên	01/02/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
65	3110122017	Trần Mỹ Hạnh	16/03/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
66	3110122018	Vũ Trần Mai Hạnh	09/09/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
67	3110122019	Nguyễn Minh Anh Hào	24/07/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
68	3110122023	Trần Thị Thu Hiền	15/10/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
69	3110122026	Lê Minh Hội	18/04/2003	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
70	3110122029	Nguyễn Kim Hưng	01/01/1989	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
71	3110122030	Nguyễn Phước Huyền	03/10/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
72	3110122036	Cao Thị Minh Khoa	20/05/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
73	3110122039	Lê Vũ Linh	07/01/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
74	3110122042	Đinh Bùi Thuý	24/10/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
75	3110122048	Tưởng Hoàng Hà My	22/07/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
76	3110122050	Đỗ Thị Thúy Nga	15/10/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
77	3110122051	Lê Hồng Ngân	10/06/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
78	3110122052	Trần Thanh Ngân	13/12/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
79	3110122053	Trần Trung Nghĩa	19/06/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
80	3110122054	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	19/09/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
81	3110122057	Dương Hoàng Xuân	Nhi	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
82	3110122061	Lê Thị Nhung	15/01/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
83	3110122063	Đỗ Thị Kiều	13/05/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
84	3110122064	Nguyễn Lê Hoàng	04/02/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
85	3110122066	Nguyễn Thị Hồng	19/03/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
86	3110122068	Phan Hà	08/12/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
87	3110122069	Lê Thị Thu	25/04/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
88	3110122070	Bạch Quyên	29/08/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
89	3110122071	Lê Ngọc Lệ	26/10/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
90	3110122078	Nguyễn Hữu Thành	28/06/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
91	3110122079	Võ Văn Thành	11/01/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
92	3110122082	Lương Trần Trung	10/07/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
93	3110122086	Trương Phong Lệ	13/11/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
94	3110122087	Huỳnh Nguyễn Thủy Tiên	22/01/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
95	3110122090	Trần Hồng Nhật	29/10/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
96	3110122092	Võ Chí Trung	21/11/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
97	3110122093	Trần Minh	29/08/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
98	3110122094	Võ Phước	19/09/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
99	3110122095	Huỳnh Hữu Tuấn	19/08/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
100	3110122096	Nguyễn Nhật Tuấn	15/07/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
101	3110122102	Phạm Thị Cẩm Vân	16/05/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
102	3110122104	Nguyễn Quốc Việt	15/05/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
103	3110122105	Trương Quốc Việt	06/01/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
104	3110122110	Hoàng Hà Thanh Xuân	01/05/2004	22ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
105	3110123001	Lê Thị Kim Anh	02/09/2005	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
106	3110123005	Ngô Thị Thu	Ba	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
107	3110123007	Nguyễn Viết Duy	Bảo	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
108	3110123013	Nguyễn Viết Đức	Dũng	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
109	3110123015	Vũ Mạnh Tiến	Dũng	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
110	3110123017	Nguyễn Tôn Thùy	Duyên	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
111	3110123018	Đặng Ngọc Hoàng	Gia	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
112	3110123019	Võ Thị Thanh	Giang	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
113	3110123020	Kiều Lê Ngân	Hà	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
114	3110123022	Lê Việt	Hà	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
115	3110123024	Võ Thị Kim	Hạ	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
116	3110123027	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
117	3110123030	Trần Thị Kim	Hiền	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
118	3110123032	Nguyễn Đức	Hiếu	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
119	3110123038	Tạ Nguyên	Hung	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
120	3110123041	Đỗ Công	Huy	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
121	3110123044	Trần Trọng	Khang	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
122	3110123045	Nguyễn Chí Lâm	Khánh	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
123	3110123046	Nguyễn Văn	Khôi	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
124	3110123048	Vũ Phương	Liên	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
125	3110123051	Vũ Khánh	Linh	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
126	3110123052	Hồ Trần Hoàng	Long	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
127	3110123053	Nguyễn Hoàng Thảo	Ly	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
128	3110123054	Lê Thị Quỳnh	Mai	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
129	3110123057	Tạ Tiểu	Mi	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
130	3110123059	Phạm Mẫn	Minh	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
131	3110123060	Nguyễn Duy Khánh	Mỹ	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
132	3110123064	Lê Bá	Nghĩa	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
133	3110123066	Đỗ Nguyễn Bảo	Nguyễn	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
134	3110123068	Lê Thành	Nhân	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
135	3110123072	Nguyễn Thị Ly	Nơ	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
136	3110123073	Huỳnh Công	Phát	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
137	3110123076	Phan Huy	Phúc	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
138	3110123079	Puìh	Quang	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
139	3110123082	Trần Mạnh	Tân	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
140	3110123084	Bùi Lê Hương	Thảo	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
141	3110123086	Nguyễn Lê Ngọc	Thảo	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
142	3110123087	Nguyễn Phan Nguyễn	Thảo	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
143	3110123090	Lê Thị Anh	Thư	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
144	3110123092	Nguyễn Thị Xuân	Thùy	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
145	3110123093	Phùng Thanh	Thúy	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
146	3110123098	A Viết Nguyễn	Trần	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
147	3110123099	Mai Thùy	Trình	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
148	3110123100	Đoàn Nhật	Trường	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
149	3110123102	Cù Huy	Tuấn	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
150	3110123104	Lê Thúy	Uyên	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
151	3110123105	Văn Thị Tố	Uyên	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
152	3110123109	Ung Nguyễn Tấn	Vũ	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
153	3110123111	Phạm Nguyễn Thảo	Vy	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
154	3110123114	Ngô Thị Như	Ý	23ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
155	3110123002	Nguyễn Huyền	Anh	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
156	3110123003	Trần Tuấn Anh	19/11/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
157	3110123006	Trần Anh Bắc	30/08/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
158	3110123008	Hồ Huỳnh Nguyễn Bảo	28/08/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
159	3110123009	Đặng Trần Bảo Châu	13/02/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
160	3110123010	Nguyễn Tấn Chiến	02/10/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
161	3110123011	Phùng Ngọc Đình	17/08/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
162	3110123014	Đỗ Việt Dũng	12/10/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
163	3110123021	Lê Thị Thúy Hà	19/11/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
164	3110123023	Nguyễn Nhật Hà	10/01/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
165	3110123025	Nguyễn Hữu Hải	01/10/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
166	3110123026	Bùi Thị Thu Hằng	10/02/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
167	3110123028	Phạm Thị Thanh Hằng	12/03/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
168	3110123029	Tổng Phương Hiền	22/01/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
169	3110123031	Võ Thị Thanh Hiền	02/06/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
170	3110123033	Nguyễn Thuận Hiếu	13/08/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
171	3110123034	Nguyễn Thùy Phúc Hòa	17/11/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
172	3110123035	Trần Thị Hoài	28/02/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
173	3110123036	Lê Trần Đức Hoàng	14/01/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
174	3110123037	Phan Đình Công Huân	25/03/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
175	3110123039	Trương Công Hưng	03/11/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
176	3110123040	Nguyễn Thanh Hương	25/08/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
177	3110123042	Lù Quang Huy	05/11/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
178	3110123043	Dương Khánh Huyền	02/02/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
179	3110123047	Lê Thị Liên	02/07/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
180	3110123049	Nguyễn Bùi Khánh Linh	28/06/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
181	3110123050	Phạm Thị Thùy Linh	12/01/2004	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
182	3110123056	Dương Duy Mạnh	30/06/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
183	3110123058	Nguyễn Đức Nhật Minh	18/02/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
184	3110123061	Trịnh Thị Ly Na	01/01/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
185	3110123062	Đặng Thị Hằng Nga	21/02/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
186	3110123063	Nguyễn Thị Nhật Nga	22/03/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
187	3110123065	Nguyễn Minh Ngọc	11/07/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
188	3110123067	Lê Thị Ánh Nguyệt	19/05/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
189	3110123070	Nguyễn Bảo Nhi	04/11/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
190	3110123071	Tống Hồng Nhi	18/01/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
191	3110123074	Nguyễn Minh Phát	10/09/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
192	3110123077	Trịnh Hoàng Phúc	23/04/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
193	3110123078	Phạm Minh Quân	16/01/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
194	3110123080	Trần Thị Kim Quỳnh	04/05/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
195	3110123081	Nguyễn Thị Thanh Tâm	20/12/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
196	3110123083	Nguyễn Sỹ Thắng	30/04/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
197	3110123085	Lê Thị Thanh Thảo	28/07/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
198	3110123088	Phạm Thị Thạch Thảo	15/04/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
199	3110123089	Lê Thị Thơ	28/09/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
200	3110123091	Nguyễn Đoàn Thục	10/09/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
201	3110123094	Lê Thị Hương Trà	25/10/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
202	3110123095	Nguyễn Phạm Phương Trà	17/11/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
203	3110123096	Trần Thị Bảo Trâm	08/09/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
204	3110123097	Lê Trần Bảo Trân	28/01/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
205	3110123101	Nguyễn Kim Trường	09/11/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
206	3110123103	Phạm Minh Tuấn	22/05/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
207	3110123106	Võ Thị Ánh Uyên	25/04/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
208	3110123107	Huỳnh Lê Khánh Vân	03/01/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
209	3110123108	Nguyễn Đức Vũ	14/04/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
210	3110123110	Nguyễn Thị Huyền Vy	22/12/2005	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
211	3110123113	Cao Cẩm Xuyên	29/11/2004	23ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
212	3110124001	Đinh Công Thế Anh	26/05/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
213	3110124003	Võ Nguyễn Việt Kiều Anh	08/12/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
214	3110124005	Trương Ngọc Bảo	21/07/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
215	3110124007	Nguyễn Thị Thanh Châu	01/12/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
216	3110124009	Nguyễn Đức Thành Danh	05/08/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
217	3110124011	Phạm Tiến Đạt	23/09/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
218	3110124013	Lương Quang Đồng	11/10/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
219	3110124015	Phạm Thị Mỹ Duyên	02/03/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
220	3110124017	Võ Thị Ngọc Hân	05/10/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
221	3110124019	Nguyễn Phương Hoa	30/09/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
222	3110124021	Hồ Duy Hoàng	19/12/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
223	3110124023	Dương Duy Hùng	07/02/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
224	3110124025	Lại Phúc Hưng	27/12/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
225	3110124027	Lê Thị Hương	20/09/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
226	3110124029	Lê Quốc Huy	27/11/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
227	3110124031	Hồ Văn Anh Khê	18/07/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
228	3110124033	Trần Đình Minh Kiên	11/02/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
229	3110124035	Hà Trương Khánh Linh	01/01/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
230	3110124037	Trần Thành Lợi	06/02/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
231	3110124039	Phan Viết Lược	24/02/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
232	3110124041	Lò Thị Xuân Mai	21/12/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
233	3110124043	Nguyễn Lê Trà My	14/06/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
234	3110124045	Hồ Thị Thanh Ngân	15/01/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
235	3110124047	Trần Thanh Thảo Ngân	06/11/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
236	3110124049	Hồ Nhật Châu Nhi	12/08/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
237	3110124051	Phan Nguyễn Bảo Nhi	14/09/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
238	3110124053	Phạm Hoàng Oanh	04/06/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
239	3110124055	Phan Nguyễn Thị Ái Phương	05/01/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
240	3110124059	Võ Văn Quân	01/05/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
241	3110124061	Huỳnh Hải Sơn	23/10/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
242	3110124063	Nguyễn Xuân Thắng	03/05/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
243	3110124064	Lê Thị Diệu Thảo	10/03/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
244	3110124066	Dương Thị Anh Thư	20/10/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
245	3110124068	Tào Thị Anh Thư	20/03/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
246	3110124069	Trần Thị Hạnh Thực	28/11/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
247	3110124070	Nguyễn Hoài Thương	02/09/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
248	3110124072	Lê Thị Thuý Trang	04/01/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
249	3110124074	Võ Thu Trang	07/10/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
250	3110124076	Nguyễn Trông	20/01/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
251	3110124078	Trần Thị Cẩm Tú	05/07/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
252	3110124080	Võ Bá Tuấn	05/10/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
253	3110124081	Nguyễn Vũ Thanh Tuyền	22/12/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
254	3110124083	Mai Phương Uyên	06/01/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
255	3110124085	Hồ Nguyễn Hoàng Vũ	13/05/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
256	3110124087	Phan Nguyễn Tường Vy	08/09/2006	24ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
257	3110124002	Đặng Kim Anh	16/10/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
258	3110124004	Huỳnh Phan Gia Bảo	28/03/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
259	3110124006	Lê Thị Bảo Châu	12/08/2005	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
260	3110124008	Lê Văn Chương	23/07/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
261	3110124010	Nguyễn Tạ Hữu Đạt	19/06/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
262	3110124012	Nguyễn Hoàng Ngọc Diệp	17/10/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
263	3110124014	Nguyễn Thị Duyên	12/05/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
264	3110124016	Trương Mỹ Gái	28/02/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
265	3110124018	Nguyễn Công Hiếu	21/12/2005	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
266	3110124020	Trịnh Khải Hoàn	05/03/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
267	3110124022	Trần Quốc Hoàng	10/09/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
268	3110124024	Đỗ Phúc Hưng	11/07/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
269	3110124026	Nguyễn Hưng	10/03/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
270	3110124028	Lê Quốc Huy	06/08/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
271	3110124030	Nguyễn Triệu Khang	04/11/2005	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
272	3110124032	Hoàng Anh Khoa	24/08/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
273	3110124034	Ông Hoàng Anh Kiệt	24/09/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
274	3110124036	Nguyễn Tấn Lộc	09/06/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
275	3110124038	Ngô Bảo Long	16/09/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
276	3110124040	Phan Thị Thảo Ly	21/06/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
277	3110124042	Nguyễn Minh	22/08/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
278	3110124044	Đỗ Thị Ly Na	15/09/2004	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
279	3110124046	Nguyễn Thị Thanh Ngân	10/10/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
280	3110124048	Hoàng Thế Ngọc	02/10/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
281	3110124050	Nguyễn Ngô Yến	Nhi	13/08/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000
282	3110124052	Lê Thị Quỳnh	Như	04/08/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000
283	3110124054	Nguyễn Văn Thiên	Phú	30/09/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000
284	3110124056	Chu Minh	Quân	23/02/2005	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000
285	3110124058	Vô Anh	Quân	12/01/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000
286	3110124060	Trần Phan Minh	Quốc	11/08/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000
287	3110124062	Đặng Quang	Tấn	20/03/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000
288	3110124065	Nguyễn Lam	Thị	27/02/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000
289	3110124067	Nguyễn Thị Anh	Thư	07/03/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000
290	3110124071	Nguyễn Thị	Tĩnh	14/11/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000
291	3110124073	Nguyễn Minh	Trang	19/06/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000
292	3110124075	Trương Thị Kim	Trình	23/12/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000
293	3110124077	Hồ Quang	Trung	21/06/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000
294	3110124079	Nguyễn Minh	Tuấn	01/01/2003	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000
295	3110124082	Alăng Thị	Tuyết	07/04/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000
296	3110124084	Phan Thị Hồng	Vi	18/10/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000
297	3110124086	Lê Đặng Thảo	Vy	03/01/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000
298	3110124088	Võ Công	Vỹ	20/08/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000
299	3110124089	Huỳnh Viết	Thắng	07/06/2006	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000
300	3110124092	Giang Thị Minh	Khoa	07/06/2005	24ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000
301	3110125001	Nguyễn Văn	An	18/12/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000
302	3110125002	Lê Thị Ngọc	Anh	03/07/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000
303	3110125004	Phạm Ngọc	Anh	13/12/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000
304	3110125007	Trần Thị Phương	Anh	04/06/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000
305	3110125010	Huỳnh Ngọc	Cánh	22/01/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
306	3110125011	Hoàng Minh Châu	02/07/2000	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
307	3110125013	Trần Nguyễn Chương	02/02/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
308	3110125017	Phạm Thị Minh Diễm	08/07/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
309	3110125018	Dương Trần Anh Đức	05/01/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
310	3110125019	Nguyễn Ngọc Dũng	28/06/2006	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
311	3110125022	Vương Đức Duy	06/10/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
312	3110125023	Lê Huỳnh Duyên	05/02/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
313	3110125024	Nguyễn Hoàng Giang	05/12/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
314	3110125026	Nguyễn Thị Diệu Hà	03/04/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
315	3110125027	Hồ Phương Gia Hân	25/01/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
316	3110125029	Nguyễn Huỳnh Nhật Hậu	06/03/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
317	3110125031	Lâm Thanh Hiền	02/01/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
318	3110125035	Hồ Xuân Hùng	07/05/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
319	3110125036	Trần Văn Khánh Hưng	24/12/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
320	3110125040	Trần Thị Minh Khuê	24/09/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
321	3110125042	Nguyễn Thị Ninh Kiều	27/06/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
322	3110125044	Cao Thị Kim Liên	30/11/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
323	3110125046	Ngô Nhật Linh	19/10/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
324	3110125047	Nguyễn Hoàng Khánh Linh	12/12/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
325	3110125049	Đỗ Thị Mỹ Lương	14/07/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
326	3110125052	Nguyễn Hồng Hải My	03/11/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
327	3110125053	Phạm Quỳnh Khánh My	27/03/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
328	3110125055	Nguyễn Ngọc Bảo Ngân	05/07/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
329	3110125056	Nguyễn Trần Tuyết Ngân	10/10/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
330	3110125059	Nguyễn Hồ Thanh Ngọc	16/11/2007	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
331	3110125060	Nguyễn Lê Hoài	Ngọc	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
332	3110125063	Lê Thị Minh	Nhàn	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
333	3110125064	Đặng Nguyễn Long	Nhật	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
334	3110125065	Đoàn Nguyễn Uyên	Nhi	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
335	3110125069	Nguyễn Kiều Linh	Nhi	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
336	3110125070	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
337	3110125072	Hồ Phi	Phú	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
338	3110125074	Nguyễn Thị Phương	Quỳnh	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
339	3110125076	Bùi Mỹ	Tâm	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
340	3110125077	Huỳnh Thị Ngọc	Tâm	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
341	3110125080	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
342	3110125081	Nguyễn Thị Phương	Thảo	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
343	3110125082	Nguyễn Thái Nhân	Thảo	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
344	3110125083	Trần Nguyễn	Thảo	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
345	3110125085	Mai Xuân	Thịnh	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
346	3110125086	Nguyễn Hoàng	Thư	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
347	3110125089	Lê Thị	Thương	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
348	3110125090	Dương Nguyễn Phương	Thùy	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
349	3110125092	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
350	3110125093	Huỳnh Ngọc	Tiến	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
351	3110125097	Lê Phan Ngọc	Trình	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
352	3110125099	Nguyễn Ngọc Phương	Trình	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
353	3110125102	Lê Bảo	Uyên	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
354	3110125107	Trần Văn	Vân	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
355	3110125109	Lương Thị Hà	Vy	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
356	3110125111	A Lăng Thùy	Châu	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
357	3110125114	Nguyễn Trọng	Thành	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
358	3110125115	Nguyễn Ngọc Diệu	Ánh	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
359	3110125116	Trương Lê Anh	Cường	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
360	3110125118	Nguyễn Ánh	Dương	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
361	3110125120	Trương viên Xuân	Huy	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
362	3110125123	Nguyễn Lê Khánh	Linh	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
363	3110125124	Lê Tấn	Linh	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
364	3110125127	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
365	3110125128	Nguyễn Hoàng Minh	Phước	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
366	3110125130	Nguyễn Thị Hoài	Thương	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
367	3110125132	Trần Thị Cẩm	Trà	25ST1	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
368	3110125003	Nguyễn Thị Thục	Anh	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
369	3110125005	Phạm Thị Vân	Anh	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
370	3110125006	Trần Nguyễn Hoài	Anh	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
371	3110125008	Huỳnh Nguyễn Nhật	Bình	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
372	3110125009	Lê Thị Mỹ	Bình	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
373	3110125012	Bùi Khánh	Chi	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
374	3110125014	Hồ Nguyễn Viết	Cường	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
375	3110125016	Huỳnh Văn	Danh	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
376	3110125020	Nguyễn Trần Khánh	Dương	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
377	3110125021	Nguyễn Viết	Dương	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
378	3110125025	Trần Hà	Giang	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
379	3110125028	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
380	3110125030	Phan Thị Thu	Hiền	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
381	3110125032	Lê Thị Hòa	02/11/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
382	3110125033	Hồ Hữu Hoàng	30/07/2006	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
383	3110125034	Nguyễn Lê Thanh	07/09/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
384	3110125037	Phạm Quang Huy	08/10/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
385	3110125038	Nguyễn Thị Diệu Huyền	02/03/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
386	3110125039	Nguyễn Thị Thanh Huyền	16/07/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
387	3110125041	Trương Anh Kiệt	30/07/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
388	3110125043	Võ Minh Lâm	03/05/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
389	3110125045	Đậu Hoàng Khánh Linh	17/11/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
390	3110125048	Bùi Thị Hồng Linh	19/11/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
391	3110125050	Phạm Mai Ly	20/07/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
392	3110125051	Nguyễn Ngọc Minh	21/10/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
393	3110125054	Võ Trần Ly Na	29/06/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
394	3110125057	Trần Huỳnh Kiều Ngân	30/04/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
395	3110125058	Dương Bảo Ngọc	22/02/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
396	3110125061	Trần Lê Bảo Ngọc	23/12/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
397	3110125062	Trần Lê Lâm Nguyễn	26/03/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
398	3110125066	Lê Phạm Uyên Nhi	28/10/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
399	3110125067	Lê Thị Yến Nhi	21/10/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
400	3110125068	Lê Thị Yến Nhi	02/05/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
401	3110125071	Tân Đại Phát	21/02/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
402	3110125073	Lê Nguyễn Anh Phương	29/04/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
403	3110125075	Trần Thị Mỹ Sa	15/04/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
404	3110125078	Lê Thị Minh Tâm	08/09/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
405	3110125079	Đinh Hoàng Kim Thảo	31/03/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
406	3110125084	Trần Thanh Thảo	12/11/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
407	3110125087	Phan Thị Minh Thư	03/03/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
408	3110125088	Lê Hoài Thương	01/09/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
409	3110125091	Lê Thị Thanh Thủy	07/02/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
410	3110125094	Vương Anh Tiến	04/12/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
411	3110125095	Trần Thùy Trâm	10/12/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
412	3110125096	Nguyễn Thị Lê Trang	23/03/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
413	3110125098	Mai Thị Phương Trinh	21/02/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
414	3110125100	Nguyễn Xuân Tùng	17/06/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
415	3110125101	Hồ Hoàng Trúc Uyên	13/03/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
416	3110125103	Nguyễn Ngọc Uyên	23/12/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
417	3110125104	Nguyễn Thị Hồng Uyên	01/01/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
418	3110125105	Phạm Thị Thu Uyên	21/07/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
419	3110125106	Nguyễn Thị Cẩm Vân	12/01/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
420	3110125108	Trần Quang Vinh	16/01/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
421	3110125110	Nguyễn Thị Khánh Vy	01/07/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
422	3110125112	Dương Thị Ngọc Lan	29/07/2006	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
423	3110125113	Lưu Tiến Thành	13/03/2006	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
424	3110125117	Nguyễn Thị Kim Dung	03/04/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
425	3110125119	Hoàng Thị Dương	27/02/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
426	3110125121	Nguyễn Huy Khôi	09/02/2006	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
427	3110125122	Huỳnh Khánh Linh	27/06/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
428	3110125126	Phạm Võ Khánh Như	23/03/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
429	3110125129	Nguyễn Như Quỳnh	29/09/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
430	3110125131	Lê Hồng Thủy	03/01/2006	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
431	3110125133	Vũ Anh	Trúc	13/09/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
432	3110125135	Lê Ngô Công	Việt	08/09/2007	25ST2	Sư phạm Toán học	1.590.000	3.630.000	
433	3120122003	Lê Trung	Doãn	16/07/2004	22SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
434	3120122004	Hoàng Hữu	Đông	01/12/2004	22SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
435	3120122008	Nguyễn Mạnh	Hùng	15/05/2004	22SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
436	3120122009	Cao Đoàn	Hưng	09/12/2004	22SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
437	3120122011	Lê	Khôi	20/03/2004	22SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
438	3120122014	Lê Thị Diễm	My	30/08/2004	22SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
439	3120122016	Phan Thanh	Nhã	06/12/2004	22SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
440	3120122017	Đỗ Thị Hồng	Nhung	06/03/2004	22SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
441	3120122019	Puih	NữK	27/11/2003	22SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
442	3120122020	Nguyễn Thị My	Ny	06/10/2004	22SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
443	3120122021	Phạm Minh	Quân	05/12/2004	22SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
444	3120122022	Nguyễn Văn	Quyển	27/06/2004	22SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
445	3120122023	Trịnh Văn	Son	23/04/2004	22SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
446	3120122024	Huỳnh Thị Nhật	Tâm	07/01/2004	22SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
447	3120122025	Trần Thiện	Tâm	24/06/2004	22SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
448	3120122026	Trần Đình	Tân	20/11/2004	22SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
449	3120122029	Lê Chí	Thiện	01/09/2004	22SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
450	3120122032	Bùi Thị Thanh	Thủy	18/02/2004	22SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
451	3120122033	Trần Đình Bảo	Trân	03/10/2004	22SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
452	3120122035	Đinh Thị Bảo	Uyên	06/08/2004	22SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
453	3120123001	Nguyễn Thị Minh	Anh	16/08/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
454	3120123002	Phạm Việt	Anh	10/07/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
455	3120123003	Nguyễn Nhật Bằng	Bằng	09/06/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
456	3120123004	Bùi Đình Đạt	11/04/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
457	3120123005	Nguyễn Quốc Dũng	09/01/2004	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
458	3120123006	Nguyễn Hoàng Dương	23/10/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
459	3120123007	Lê Thị Hương Giang	21/06/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
460	3120123008	Phạm Kỳ Hải	12/12/2004	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
461	3120123009	Tạ Công Hoàng	04/07/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
462	3120123012	Nguyễn Phú Hưng	29/03/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
463	3120123013	Bùi Thị Thu Hương	15/10/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
464	3120123015	Nguyễn Thu Huyền	27/05/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
465	3120123016	Trần Thị Diệu Huyền	08/11/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
466	3120123017	Nguyễn Thị Mỹ Lan	26/11/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
467	3120123018	Phạm Thị Mỹ Lệ	08/07/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
468	3120123019	Hồ Như Minh	07/07/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
469	3120123020	Trần Thảo Ngân	23/09/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
470	3120123021	Nguyễn Hoàng Mẫn Nghi	05/05/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
471	3120123022	Hóih Nghiệp	17/02/2004	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
472	3120123023	Lê Trương Thủy Nguyên	18/06/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
473	3120123024	Trần Minh Nhật	15/09/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
474	3120123025	Nguyễn Thị Văn Nhi	30/06/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
475	3120123026	Nguyễn Thị Quỳnh Như	08/05/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
476	3120123027	Võ Duy Phú	18/06/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
477	3120123028	Nguyễn Cao Phương	07/12/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
478	3120123030	Hồ Khánh Quỳnh	07/01/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
479	3120123032	Lê Diệu Thảo	16/11/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
480	3120123033	Ngô Thị Phương Thảo	06/01/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
481	3120123034	Nguyễn Bá Thiên	28/06/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
482	3120123036	Trần Phạm Phương Trinh	26/09/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
483	3120123038	Mai Thị Thanh Tú	19/12/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
484	3120123039	Phạm Nguyễn Minh Vân	20/01/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
485	3120123040	Dương Vũ Minh Việt	27/06/2005	23SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
486	3120124001	Thái Nguyên An	26/06/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
487	3120124002	Thái Duy Hoàng Bách	24/08/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
488	3120124003	Lê Hoàng Bảo	23/03/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
489	3120124004	Lê Văn Bảo	29/09/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
490	3120124005	Trương Văn Bảo	20/04/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
491	3120124006	Lê Thị Xuân Châu	28/09/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
492	3120124009	Coor Thị Thảo Đan	11/01/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
493	3120124010	Đoàn Trung Đạo	09/10/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
494	3120124011	Lê Chí Đạt	05/05/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
495	3120124012	Nguyễn Đình Minh Hiếu	29/05/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
496	3120124013	Nguyễn Văn Minh Huy	29/08/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
497	3120124014	Nguyễn Quốc Lập	20/04/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
498	3120124015	Nguyễn Xuân Lợi	01/09/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
499	3120124016	Trần Đỗ Hồng Ngọc	05/09/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
500	3120124017	Huỳnh Đỗ Yến Nhi	31/03/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
501	3120124018	Hoàng Nguyễn Quỳnh Như	20/06/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
502	3120124019	Hoàng Anh Quang	05/07/2005	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
503	3120124020	Đào Thị Yến Quỳnh	26/06/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
504	3120124021	Hoàng Thị Như Quỳnh	06/11/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
505	3120124022	Phạm Thị Thúy Quỳnh	24/12/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
506	3120124023	Trần Lê Như Quỳnh	14/02/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
507	3120124024	Võ Huỳnh Xuân Sen	01/10/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
508	3120124025	Bùi Trọng Tuấn Tài	20/02/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
509	3120124027	Nguyễn Cảnh Tấn	14/09/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
510	3120124028	Nguyễn Nhật Thành	03/01/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
511	3120124029	Nguyễn Phúc Bảo Trân	03/03/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
512	3120124030	Nguyễn Ngô Bảo Trang	08/01/2005	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
513	3120124031	Huỳnh Trần Phương Trinh	10/02/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
514	3120124032	Phan Thị Cẩm Tú	19/04/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
515	3120124034	Lê Quang Tùng	11/10/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
516	3120124036	Nguyễn Triệu Phúc Uy	14/03/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
517	3120124037	Phạm Thị Hà Vy	03/02/2006	24SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
518	3120125001	Nguyễn Thị Nhân Ái	29/09/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
519	3120125002	Nguyễn Ngọc Diệu Châu	30/06/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
520	3120125003	Mai Tùng Chi	04/10/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
521	3120125004	Hoàng Thái Dương	21/05/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
522	3120125005	Nguyễn Hà Xuân Dương	14/02/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
523	3120125006	Phạm Thùy Dương	01/01/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
524	3120125007	Nguyễn Cảnh Đức Hải	03/04/2006	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
525	3120125008	Võ Bích Hằng	17/06/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
526	3120125009	Ao Thị Minh Hậu	08/12/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
527	3120125010	Đinh Thị Hlan	14/08/2006	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
528	3120125011	Nguyễn Tiến Hùng	15/10/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
529	3120125012	Lê Quốc Khánh	07/09/2006	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
530	3120125013	Nguyễn Phan Quỳnh Khuyên	30/01/2006	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
531	3120125014	Nguyễn Phương Linh	05/03/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
532	3120125015	Phan Thị Vân Na	29/09/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
533	3120125016	Bùi Nguyễn Bảo Ngọc	12/08/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
534	3120125017	Nguyễn Tâm Tuyết Ngọc	17/10/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
535	3120125018	Vũ Thị Yến Nhi	20/07/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
536	3120125019	Nguyễn Hà Khánh Như	11/11/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
537	3120125020	Hoàng Quốc Pháp	21/06/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
538	3120125021	Trương Minh Quân	23/08/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
539	3120125022	Phạm Hồng Quyên	09/09/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
540	3120125023	Dương Thị Thu Sang	17/09/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
541	3120125024	Tạ Thị Hoài Thanh	01/09/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
542	3120125025	Nguyễn Khoa Bảo Thư	26/02/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
543	3120125026	Trần Thị Bảo Trâm	09/01/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
544	3120125027	Lê Thị Thu Trang	08/10/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
545	3120125028	Nguyễn Hoàng Trang	19/02/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
546	3120125029	Ngô Phương Uyên	26/03/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
547	3120125030	Lô Anh Quân	14/10/2006	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
548	3120125031	Rah Lan RiMa	04/10/2006	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
549	3120125032	Kpă Sanh	05/04/2005	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
550	3120125033	La Gia Bảo	22/01/2005	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
551	3120125034	Hồ Thị Thùy Dương	08/04/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
552	3120125035	Huỳnh Trần Tú Hào	16/08/2007	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
553	3120125040	Phạm Lê Anh Tiến	07/07/2006	25SPT	Sư phạm Tin học	1.590.000	3.630.000	
KHOA LÝ - HÓA								
554	3130121088	Nguyễn Mai Thảo Huyền	09/01/2003	21SVL1	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
555	3130121110	Hà Phúc Tuệ	Quang	21SVL2	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
556	3110122008	Nguyễn Thị Quỳnh	Diễm	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
557	3130122002	Đặng Thị Kim	Anh	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
558	3130122004	Đinh Thị Mai	Chi	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
559	3130122005	Nguyễn Thị Phương	Chi	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
560	3130122006	Nguyễn Minh	Chiến	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
561	3130122007	Đinh Thị Hoàng	Chinh	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
562	3130122008	Phan Đăng Anh	Đào	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
563	3130122009	Bùi Thiên	Định	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
564	3130122010	Phạm Sĩ Anh	Đức	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
565	3130122011	Trần Nguyễn Khánh	Dương	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
566	3130122012	Phạm Cao Thảo	Duyên	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
567	3130122013	Đặng Thị	Hà	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
568	3130122014	Đào Lê	Hạ	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
569	3130122016	Cao Thị Mỹ	Hảo	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
570	3130122017	Dương Văn	Hiếu	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
571	3130122019	Võ Nguyễn Việt	Hoa	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
572	3130122020	Võ Thị Quý	Hoài	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
573	3130122021	Nguyễn Minh	Hoàng	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
574	3130122022	Nguyễn Thị	Hồng	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
575	3130122023	Nguyễn Ngọc	Hưng	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
576	3130122024	Lê Tuấn	Huy	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
577	3130122025	Đậu Thị	Huyền	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
578	3130122027	Phan Thị	Kiều	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
579	3130122028	Huỳnh Thị Thanh	Lan	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
580	3130122029	Huỳnh Y Tuyết	Lan	13/07/2004	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
581	3130122030	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	23/07/2004	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
582	3130122031	Nguyễn Thị Khánh	Linh	13/09/2003	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
583	3130122033	Nguyễn Lương	Lợi	16/04/2004	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
584	3130122034	Trần Nguyễn Khánh	Ly	09/02/2004	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
585	3130122035	Hồ Mai Tuyết	Ngân	15/04/2004	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
586	3130122036	Hồ Thị Thúy	Ngân	21/12/2004	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
587	3130122037	Trịnh Ngọc Bảo	Ngọc	20/10/2003	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
588	3130122038	Nguyễn Ngô Thảo	Nguyễn	04/09/2004	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
589	3130122039	Nguyễn Lê Xuân	Nhật	11/06/2004	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
590	3130122040	Phạm Thị Hồng	Nhung	01/10/2004	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
591	3130122041	Lê Thị Kiều	Oanh	10/05/2004	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
592	3130122042	Võ Thị Thu	Phượng	27/04/2004	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
593	3130122043	Bùi Minh	Quân	15/02/2004	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
594	3130122045	Ngô Thiên	Sử	24/10/2004	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
595	3130122047	Nguyễn Đức	Thịnh	02/04/2004	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
596	3130122048	Lê Đăng Hoàng	Thư	17/08/2004	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
597	3130122049	Huỳnh Thị Thùy	Thuận	04/06/2004	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
598	3130122050	Hà Phương	Thùy	06/10/2004	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
599	3130122052	Nguyễn Thị Thùy	Trang	08/01/2004	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
600	3130122053	Phạm Ngọc Hoa	Tranh	30/03/2004	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
601	3130122054	Ngô Thanh	Trúc	09/01/2004	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
602	3130122055	Nguyễn Thanh	Trúc	14/08/2004	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
603	3130122056	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	22/10/2004	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
604	3130122058	Nguyễn Thị Tuyết	Vân	19/01/2004	22SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
605	3130123001	Lê Quốc Anh	29/10/2005	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
606	3130123003	Nguyễn Trọng Dũng	21/05/2005	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
607	3130123004	Nguyễn Hoàng Hưng	12/08/2005	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
608	3130123005	Trương Thị Cẩm	02/03/2005	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
609	3130123006	Nguyễn Thị Thu	05/12/2005	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
610	3130123007	Nguyễn Phước Diệu	23/05/2005	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
611	3130123008	Phạm Diệu	20/08/2005	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
612	3130123009	Trần Thị Xuân	22/05/2005	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
613	3130123010	Cao Xuân	25/03/2004	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
614	3130123012	Nguyễn Quốc	08/11/2005	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
615	3130123013	Trần Quang	06/09/2005	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
616	3130123015	Dương Hồng	10/11/2005	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
617	3130123016	Phan Công Nhân	25/04/2004	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
618	3130123017	Dương Hồng Phúc	17/07/2005	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
619	3130123018	Đình Công Tâm	19/07/2005	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
620	3130123019	Lữ Đình Trường	11/08/2005	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
621	3130123020	Nguyễn Anh	13/04/2005	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
622	3130123021	Trần Huỳnh Mỹ	07/03/2005	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
623	3130123022	Phan Thị Hoài	25/03/2005	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
624	3130123023	Phan Thị	19/06/2005	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
625	3130123024	Võ Ngọc Mai	04/04/2005	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
626	3130123025	Võ Nguyễn Thị	20/11/2005	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
627	3130123026	Đinh Thị Thùy	06/04/2005	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
628	3130123027	Huỳnh Thị	08/03/2005	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
629	3130123028	Lê Thị Kiều	21/06/2005	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
630	3130123029	Phùng Thị Thùy	Trang	14/02/2005	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
631	3130123030	Trần Ngọc	Vương	11/08/2005	23SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
632	3130124001	Phạm Văn	Anh	28/08/2006	24SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
633	3130124002	Dương Ngọc	Chiến	08/01/2006	24SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
634	3130124003	Thới Bảo	Đại	30/08/2006	24SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
635	3130124004	Lê Tâm	Đoan	12/10/2006	24SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
636	3130124005	Trần Minh	Đức	04/06/2006	24SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
637	3130124006	Nguyễn Văn	Duy	31/03/2006	24SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
638	3130124007	Nguyễn Thúy	Hà	24/09/2006	24SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
639	3130124008	Trần Lê	Huy	18/02/2006	24SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
640	3130124009	Nguyễn Thực	Linh	22/04/2006	24SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
641	3130124010	Thái Thùy	Linh	10/11/2006	24SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
642	3130124011	Trần Thị Mỹ	Linh	29/06/2005	24SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
643	3130124014	Trần Thị Kim	Ngân	22/02/2006	24SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
644	3130124015	Hồ Xuân	Nhật	27/10/2006	24SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
645	3130124016	Phạm Hồng Kim	Phán	25/10/2006	24SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
646	3130124017	Lê Minh	Phương	08/10/2006	24SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
647	3130124018	Nguyễn Văn	Quỳnh	05/12/2006	24SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
648	3130124019	Nguyễn Thị Phương	Thảo	19/01/2006	24SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
649	3130124020	Nguyễn Văn	Thiện	12/12/2006	24SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
650	3130124021	Nguyễn Thị Minh	Thư	30/04/2006	24SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
651	3130124023	Đặng Anh	Tú	18/03/2006	24SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
652	3130124024	Bùi Ngọc	Vy	07/09/2006	24SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
653	3130125001	Thái Văn	Bình	22/01/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000
654	3130125002	Nguyễn Thị Kim	Chi	04/11/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
655	3130125003	Phan Trọng Đại	30/09/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
656	3130125004	Võ Văn Đạt	27/09/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
657	3130125005	Huỳnh Thị Kiều Diễm	18/01/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
658	3130125006	Nguyễn Lê Nam Hà	21/09/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
659	3130125007	Lê Văn Tuấn Kiệt	09/02/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
660	3130125008	Võ Đăng Minh Tuấn Kiệt	29/11/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
661	3130125009	Nguyễn Thị Ngọc Lan	17/10/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
662	3130125010	Lê Thị Mỹ Loan	10/07/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
663	3130125011	Võ Thị Diễm My	24/06/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
664	3130125012	Trần Quốc Nam	19/07/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
665	3130125013	Trần Việt Nam	12/09/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
666	3130125014	Lê Thị Thảo Nguyên	20/06/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
667	3130125015	Nguyễn Huỳnh Ý Nhi	05/12/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
668	3130125016	Nguyễn Thị Phương Nhi	14/10/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
669	3130125019	Nguyễn Thị Kiều Oanh	16/05/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
670	3130125020	Nguyễn Hồ Minh Phương	06/11/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
671	3130125022	Bùi Diễm Sương	11/02/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
672	3130125023	Nguyễn Quốc Thái	15/03/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
673	3130125024	Nguyễn Võ Nhật Thành	26/04/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
674	3130125025	Nguyễn Xuân Thành	09/05/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
675	3130125028	Phạm Nguyễn Thanh Trúc	23/09/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
676	3130125029	Mai Khánh Vi	25/05/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
677	3130125030	Nguyễn Trần Hải Yến	22/07/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
678	3130125031	Nguyễn Trần Hải Yến	29/11/2007	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	
679	3130125032	Nguyễn Thị Hải Yến	01/08/2006	25SVL	Sư phạm Vật lý	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
680	3140122001	Nguyễn Hữu An	18/12/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
681	3140122002	Đặng Kiều Anh	09/06/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
682	3140122004	Alăng Bằng	01/07/2003	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
683	3140122005	Nguyễn Thị Bích	10/02/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
684	3140122006	Phạm Văn Bưởi	06/01/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
685	3140122007	Nguyễn Lê Mạnh Cường	12/07/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
686	3140122008	Nguyễn Đại	01/06/2003	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
687	3140122009	Phạm Duy Đạt	02/10/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
688	3140122010	Phan Mỹ Diễm	03/03/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
689	3140122011	Phan Thị Huyền Diệu	02/11/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
690	3140122012	Đặng Thị Hà Giang	19/03/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
691	3140122013	Nguyễn Thị Trà Giang	15/07/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
692	3140122014	Trịnh Bảo Hân	07/11/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
693	3140122015	Huỳnh Nguyễn Thảo Hạnh	12/11/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
694	3140122016	Phan Mỹ Hạnh	27/06/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
695	3140122017	Đặng Hữu Hiệp	03/10/2002	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
696	3140122018	Ngô Thúy Hòa	02/04/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
697	3140122019	Nguyễn Thị Ngọc Hòa	11/07/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
698	3140122020	Trần Thị Diễm Hồng	04/10/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
699	3140122021	Nguyễn Phạm Hồng Hưng	27/05/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
700	3140122022	Đào Huỳnh Nhật Huy	26/11/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
701	3140122024	Huỳnh Phương Lam	19/06/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
702	3140122025	Nguyễn Văn Ly	10/03/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
703	3140122026	Nguyễn Thị Hải Lý	05/05/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
704	3140122027	Lê Thị Trà My	12/10/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
705	3140122028	Phan Nhật	29/12/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
706	3140122029	Lê Thị Bích	13/04/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
707	3140122030	Nguyễn Thị Ngọc	16/07/2003	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
708	3140122031	Lê Thị Hồng	17/01/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
709	3140122032	Nguyễn Thị Hồng	16/06/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
710	3140122034	Trần Hà	06/07/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
711	3140122035	Võ Thị Thu	13/05/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
712	3140122036	Lưu Phạm Như	25/04/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
713	3140122037	Đinh Minh	20/09/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
714	3140122039	Phạm Minh	29/11/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
715	3140122040	Hứa Văn	08/01/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
716	3140122041	Nguyễn Thị	19/07/2003	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
717	3140122044	Huỳnh Thu	12/02/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
718	3140122045	Lê Thái	14/03/2003	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
719	3140122046	Hồ Thị Minh	09/03/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
720	3140122047	Lê Thị Hoài	20/07/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
721	3140122048	Trần Thị Thủy	22/01/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
722	3140122049	Trương Thủy	15/09/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
723	3140122050	Nguyễn Văn	09/10/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
724	3140122051	Nguyễn Vũ	06/10/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
725	3140122052	Cao Thị Huyền	24/02/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
726	3140122053	Nguyễn Thùy Thanh	10/05/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
727	3140122054	Chu Minh	05/05/2003	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
728	3140122055	Lê Tấn Anh	04/08/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
729	3140122056	Trần Thị Thanh	12/01/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
730	3140122058	Nguyễn Thị Thúy Vy	07/05/2004	22SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
731	3140123001	Nguyễn Phan Hoàng Bách	27/07/2005	23SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
732	3140123002	Huỳnh Phước Duy	13/05/2005	23SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
733	3140123003	Trần Thị Thúy Hằng	11/04/2003	23SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
734	3140123004	Lê Thị Minh Hiếu	17/01/2005	23SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
735	3140123005	Đỗ Thị Hồng	04/11/2005	23SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
736	3140123006	Lý Huy	24/10/2005	23SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
737	3140123007	Thái Duy Linh	22/02/2005	23SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
738	3140123008	Nguyễn Thị Hiền Mai	06/01/2005	23SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
739	3140123009	Phan Thị Kim Ngân	14/07/2005	23SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
740	3140123011	Nguyễn Trường Đăng Nguyên	26/02/2005	23SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
741	3140123012	Dương Nguyễn Minh Nhật	31/08/2005	23SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
742	3140123013	Lê Thị Phi	06/06/2005	23SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
743	3140123014	Bùi Nguyễn Xuân Phương	31/08/2005	23SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
744	3140123015	Nguyễn Hữu Quang	24/09/2005	23SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
745	3140123016	Trần Thị Trúc Quỳnh	10/07/2005	23SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
746	3140123017	Lê Ngọc Tâm	02/01/2005	23SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
747	3140123018	Lê Võ Phước Thịnh	21/11/2005	23SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
748	3140123019	Đặng Trần Đoàn Thùy	23/01/2005	23SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
749	3140123020	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	28/04/2005	23SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
750	3140123022	Lê Nguyễn Hoàng Uyên	03/11/2003	23SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
751	3140124001	Phùng Quốc Bảo	10/10/2006	24SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
752	3140124002	Nguyễn Văn Đạt	12/06/2006	24SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
753	3140124003	Nguyễn Bạch Dương	11/10/2006	24SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
754	3140124004	Hoàng Thị Mỹ Duyên	09/06/2006	24SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
755	3140124005	Nguyễn Thị Mỹ	28/11/2006	24SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
756	3140124006	Vương Quốc	20/04/2006	24SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
757	3140124007	Hồ Lê Quốc	28/07/2006	24SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
758	3140124008	Phạm Võ Trung	21/08/2006	24SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
759	3140124009	Nguyễn Nữ Hoàng	01/12/2006	24SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
760	3140124010	Phạm Duy	19/09/2006	24SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
761	3140124011	Nguyễn Thị Thúy	25/10/2006	24SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
762	3140124012	Nguyễn Văn	01/03/2006	24SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
763	3140124013	Hồ Hoàng	19/08/2006	24SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
764	3140124014	Y Thảo	09/01/2006	24SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
765	3140124015	Đoàn Hà	14/08/2006	24SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
766	3140124016	Đặng Tiến	24/10/2006	24SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
767	3140124017	Lưu Phương	12/11/2006	24SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
768	3140124018	Trần Thị Vi	12/01/2006	24SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
769	3140124019	Trần Văn Bích	07/10/2006	24SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
770	3140124020	Nguyễn Thị Thanh	12/11/2006	24SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
771	3140124021	Lê Trần Bảo	02/05/2006	24SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
772	3140124022	Lê Phạm Thảo	05/06/2006	24SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
773	3140124023	Lê Thị Yến	05/10/2006	24SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
774	3140125001	Trần Quốc	08/01/2007	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
775	3140125002	Nguyễn Như	30/08/2007	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
776	3140125003	Lê Trần Gia	16/12/2007	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
777	3140125004	Phạm Tấn	23/02/2006	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
778	3140125005	Huỳnh Minh	27/06/2007	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
779	3140125006	Trần Khánh	12/09/2007	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
780	3140125007	Nguyễn Thị	Giang	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
781	3140125008	Nguyễn Thị Nguyệt	Hà	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
782	3140125009	Vương Phạm Ngọc	Hân	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
783	3140125010	Hồ Trung	Hiếu	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
784	3140125011	Nguyễn Thị Thanh	Hiếu	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
785	3140125012	Trần Thị Thu	Huyền	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
786	3140125013	Nguyễn Đăng	Khoa	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
787	3140125014	Nguyễn Ngọc	Linh	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
788	3140125015	Nguyễn Ngọc	Mai	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
789	3140125016	Nguyễn Thảo	Nguyễn	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
790	3140125017	Phan Hạnh	Nhân	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
791	3140125018	Trương Thị Mỹ	Nhân	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
792	3140125019	Đinh Công Minh	Nhật	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
793	3140125020	Đặng Thị Hồng	Như	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
794	3140125021	Lê Phạm Thảo	Như	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
795	3140125022	Trương Thị	Quý	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
796	3140125023	Lương Thanh	Thiên	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
797	3140125024	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
798	3140125025	Trần Nguyễn Đan	Thư	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
799	3140125026	Lê Trung	Tín	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
800	3140125027	Trần Thị Quỳnh	Trâm	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
801	3140125028	Trần Bảo	Trân	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
802	3140125029	Trần Thị Bảo	Trinh	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
803	3140125030	Nguyễn Thị Thảo	Vân	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
804	3140125031	Trương Nguyễn Hoàng	Vy	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
805	3140125034	Võ Kim	Thế	25SHH	Sư phạm Hóa học	1.590.000	3.630.000	
806	3140722002	Bùi Trần Minh	Anh	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
807	3140722003	Hoàng Thị Phương	Anh	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
808	3140722005	Nguyễn Thị Kim	Anh	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
809	3140722013	Nguyễn Đức	Cường	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
810	3140722016	Võ Thị Lệ	Diệu	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
811	3140722019	Trịnh Mai	Dung	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
812	3140722020	Văn Lương Ngọc	Duyên	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
813	3140722023	Nguyễn Thu	Hà	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
814	3140722024	Lê Thị	Hàng	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
815	3140722025	Nguyễn Thị Bích	Hạnh	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
816	3140722028	Nguyễn Thị Phương	Hoa	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
817	3140722031	Trần Khánh	Hồng	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
818	3140722032	Nguyễn Thị	Huệ	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
819	3140722035	Lương Thị Kim	Huyền	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
820	3140722038	Võ Hoàng Kim	Huyền	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
821	3140722039	Nguyễn Trọng	Khôi	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
822	3140722040	Đặng Thị Kim	Lan	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
823	3140722041	Lê Quốc	Lập	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
824	3140722042	Bùi Thị Hiền	Linh	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
825	3140722043	Nguyễn Thị Thùy	Linh	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
826	3140722046	Phan Thị Kim	Lưu	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
827	3140722049	Trịnh Khánh	Ly	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
828	3140722052	Trần Đỗ Nhật	Minh	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
829	3140722054	Lê Nguyễn Trà	My	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
830	3140722055	Trần Thị Diễm My	15/10/2004	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
831	3140722058	Huỳnh Võ Thanh Ngân	10/05/2004	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
832	3140722062	Đào Minh Ngọc	13/12/2004	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
833	3140722065	Phạm Thị Ánh Nguyệt	07/12/2004	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
834	3140722071	Lương Tố Như	25/02/2004	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
835	3140722072	Thái Vũ Thanh Như	01/01/2004	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
836	3140722073	Trần Thị Quỳnh Như	17/10/2004	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
837	3140722074	Nguyễn Ngô Thị Ni Nơ	07/06/2003	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
838	3140722075	Trần Thị Kim Oanh	02/01/2004	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
839	3140722076	Võ Thị Lan Oanh	30/10/2004	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
840	3140722082	Đỗ Trà Tâm	16/10/2004	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
841	3140722083	Nguyễn Phú Tân	13/06/2003	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
842	3140722086	Phạm Tạ Hoài Thanh	02/09/2004	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
843	3140722088	Nguyễn Thị Thảo	09/12/2004	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
844	3140722089	Phạm Mai Phương Thảo	04/01/2004	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
845	3140722091	Võ Thị Như Thảo	06/01/2004	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
846	3140722092	Phan Thị Hoài Thu	17/06/2004	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
847	3140722096	Lê Võ Như Thùy	30/06/2004	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
848	3140722098	Lê Thị Bích Thùy	14/12/2004	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
849	3140722099	Nguyễn Thị Kim Thùy	27/02/2004	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
850	3140722100	Lê Thị Kim Thủy	04/07/2004	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
851	3140722103	Huỳnh Thị Cẩm Tiên	27/06/2004	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
852	3140722105	Nguyễn Thành Toàn	10/05/2004	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
853	3140722106	Trương Quốc Toàn	10/07/2004	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
854	3140722107	Bùi Ngọc Bảo Trâm	27/12/2004	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
855	3140722108	Phạm Thị Hoài	Trâm	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
856	3140722111	Lê Thị	Trang	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
857	3140722112	Nguyễn Phan Thùy	Trang	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
858	3140722115	Lại Minh	Trúc	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
859	3140722118	Nguyễn Thị Hoàng	Uyên	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
860	3140722120	Nguyễn Thụy Thảo	Vy	22SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
861	3140722001	Lưu Nguyễn Bình	An	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
862	3140722008	Mai Thị Mỹ	Châu	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
863	3140722009	Ngô Thị Cẩm	Châu	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
864	3140722010	Nguyễn Lê Quỳnh	Chi	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
865	3140722011	Lương Hải	Chuyên	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
866	3140722012	Đặng Chí	Cường	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
867	3140722014	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
868	3140722015	Phạm Thị Bích	Diệp	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
869	3140722017	Bùi Văn	Định	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
870	3140722021	Trần Phương	Giang	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
871	3140722022	Nguyễn Thị Thanh	Hà	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
872	3140722026	Dương Đình	Hiếu	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
873	3140722027	Hồ Viết	Hiếu	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
874	3140722029	Lê Hữu	Hòa	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
875	3140722030	Nguyễn Thị	Hòa	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
876	3140722033	Nguyễn Mai	Hương	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
877	3140722034	Võ Xuân	Hương	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
878	3140722036	Nguyễn Mai Khánh	Huyền	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
879	3140722044	Nguyễn Thị Thùy	Linh	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
880	3140722047	Nguyễn Khánh Ly	30/09/2004	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
881	3140722050	Nguyễn Thị Thanh Mai	22/01/2004	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
882	3140722056	Trần Thị Ngọc Na	06/11/2004	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
883	3140722057	Đoàn Trịnh Bảo Ngân	11/10/2004	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
884	3140722059	Ngô Lê Kim Ngân	04/05/2004	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
885	3140722060	Nguyễn Thị Kim Ngân	12/02/2003	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
886	3140722061	Phan Thị Kim Ngân	11/08/2004	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
887	3140722063	Nguyễn Đặng Như Ngọc	03/03/2004	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
888	3140722064	Nguyễn Dương Nguyên	02/08/2002	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
889	3140722066	Lưu Thị Hải Nhật	19/01/2004	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
890	3140722067	Đoàn Phi Nhi	14/10/2004	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
891	3140722068	Võ Tường Nhi	11/01/2004	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
892	3140722069	Vũ Đỗ Ý Nhi	24/09/2004	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
893	3140722070	Lâm Quỳnh Như	06/02/2004	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
894	3140722077	Nguyễn Thị Linh Phương	06/12/2004	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
895	3140722079	Trần Thị Tố Quyên	08/02/2004	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
896	3140722080	Huỳnh Thị Thư Sinh	31/08/2003	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
897	3140722084	Huỳnh Ngọc Hoàng Thắm	04/02/2004	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
898	3140722085	Lê Thị Phương Thanh	05/10/2004	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
899	3140722090	Trương Ngọc Thảo	20/06/2004	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
900	3140722093	Lê Mạc Minh Thư	01/09/2004	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
901	3140722094	Phan Thị Ngọc Thư	05/10/2004	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
902	3140722095	Trần Thị Hoài Thương	23/07/2004	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
903	3140722097	Huỳnh Thị Thanh Thủy	03/12/2004	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
904	3140722101	Nguyễn Thị Thanh Thúy	05/04/2004	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
905	3140722102	Võ Thị Thanh	Thúy	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
906	3140722104	Nguyễn Hồ Anh	Tiên	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
907	3140722110	Hoàng Thị Khánh	Trang	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
908	3140722113	Đặng Thị Kiều	Trinh	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
909	3140722114	Trần Thị Kiều	Trinh	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
910	3140722116	Nguyễn Thị Ngọc	Trúc	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
911	3140722117	Huỳnh Thị Như	Uyên	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
912	3140722119	Đoàn Thị Quý	Vy	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
913	3140722121	Võ Ngọc Thảo	Vy	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
914	3140722122	Lê Hồng Loan	Vỹ	22SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
915	3140723001	Nguyễn Thị	An	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
916	3140723002	Lê Tuấn	Anh	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
917	3140723003	Trần Hoàng Lan	Anh	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
918	3140723004	Ngô Ngọc	Anh	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
919	3140723005	Nguyễn Xuân	Bách	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
920	3140723006	Trần Quỳnh Khánh	Chi	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
921	3140723007	Đoàn Ngọc Linh	Đan	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
922	3140723008	Nguyễn Trần Huyền	Diệu	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
923	3140723009	Đinh Thị Mỹ	Dung	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
924	3140723010	Phạm Nguyễn Thùy	Dung	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
925	3140723011	Nguyễn Ngọc	Duy	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
926	3140723012	Phạm Thị	Duyên	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
927	3140723013	Mạc Thị Hương	Giang	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
928	3140723014	Trần Thị Hương	Giang	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
929	3140723016	Trần Thị Ngọc	Hà	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
930	3140723017	Cao Nguyễn Thu	01/05/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
931	3140723018	Nguyễn Thị Ngọc	21/06/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
932	3140723019	Trần Thị Thanh	05/05/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
933	3140723020	Nguyễn Thị	07/04/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
934	3140723021	Trần Công	11/08/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
935	3140723022	Trần Nguyễn Quang	20/04/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
936	3140723023	Lê Văn	18/02/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
937	3140723025	Lê Văn	26/01/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
938	3140723026	Nguyễn Thị Kim	12/10/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
939	3140723028	Nguyễn Ngọc Thanh	11/03/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
940	3140723029	Phạm Mai	07/12/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
941	3140723030	Phạm Thanh	16/06/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
942	3140723033	Hoàng Thị	07/12/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
943	3140723034	Dương Thị Hoài	18/07/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
944	3140723035	Võ Thị Bích	25/03/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
945	3140723036	Nguyễn Thị Kim	27/02/2004	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
946	3140723037	Bùi Thị Vĩnh	22/09/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
947	3140723039	Nguyễn Ngọc Bảo	14/08/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
948	3140723040	Trần Khánh	03/07/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
949	3140723041	Trần Thị Thủy	24/11/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
950	3140723042	Đỗ Lê Khánh	19/08/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
951	3140723043	Lê Kim Thùy	28/11/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
952	3140723045	Phạm Lại Mỹ	24/06/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
953	3140723046	Lê Thị Thủy	04/12/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
954	3140723047	Trần Diệp Ngọc	27/03/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
955	3140723048	Đặng Thị Lợi	23/07/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
956	3140723050	Phạm Trần Ái Ly	03/03/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
957	3140723051	Trần Thị Ly	08/03/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
958	3140723052	Nguyễn Thị Kiều Ly	10/10/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
959	3140723053	Nguyễn Thị Mẫn	28/08/2004	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
960	3140723055	Nguyễn Đỗ Hà My	02/03/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
961	3140723056	Nguyễn Thị Trà My	16/03/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
962	3140723057	Nguyễn Trà My	02/07/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
963	3140723058	Đàm Kim Ngân	29/03/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
964	3140723060	Tạ Thị Kim Ngân	05/05/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
965	3140723061	Võ Thị Bích Ngân	30/09/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
966	3140723062	Võ Thị Kim Ngân	28/01/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
967	3140723065	Phạm Minh Ngọc	18/10/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
968	3140723096	Lê Nguyễn Minh Thư	30/10/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
969	3140723099	Nguyễn Trần Thị Ngọc Thủy	22/10/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
970	3140723118	Trần Thị Phương Uyên	14/01/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
971	3140723120	Lê Nguyễn Ngọc Vân	14/10/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
972	3140723123	Lê Thị Nhật Vinh	06/06/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
973	3140723128	Phạm Thị Như Ý	30/04/2005	23SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
974	3140723024	Nguyễn Thị Xuân Hương	31/01/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
975	3140723032	Nguyễn Chí Khoa	18/03/2004	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
976	3140723038	Đinh Thị Huyền Linh	02/01/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
977	3140723044	Nguyễn Thụy Mỹ Linh	25/05/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
978	3140723063	Hoàng Nhi Ánh Ngọc	22/08/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
979	3140723064	Lê Thị Hoài Ngọc	29/07/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
980	3140723066	Tạ Hoàng Như	Ngọc	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
981	3140723067	Lê Phương Bảo	Nguyễn	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
982	3140723068	Nguyễn Thị	Nguyễn	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
983	3140723069	Nguyễn Thị Thảo	Nguyễn	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
984	3140723071	Võ Thị Hà	Nhi	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
985	3140723072	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
986	3140723073	Huỳnh Sun	Ny	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
987	3140723074	Nguyễn Chánh	Phúc	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
988	3140723075	Nguyễn Hồ Trường	Phước	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
989	3140723076	Hoàng Thị Hà	Phuong	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
990	3140723077	Văn Thanh	Phuong	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
991	3140723078	Trần Kim	Quy	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
992	3140723079	Nguyễn Mai Nhật	Quyên	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
993	3140723080	Đông Thị Trúc	Quỳnh	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
994	3140723081	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
995	3140723082	Nguyễn Thị	Sang	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
996	3140723083	Trần Thu	Sương	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
997	3140723085	Nguyễn Thị Ái	Tâm	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
998	3140723087	Lê Thị Minh	Thảo	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
999	3140723088	Nguyễn Hoàng Hạnh	Thảo	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1000	3140723089	Nguyễn Thị Phương	Thảo	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1001	3140723090	Nguyễn Thị Thu	Thảo	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1002	3140723092	Nguyễn Thị Mỹ	Thị	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1003	3140723093	Nguyễn Hoàng	Thiện	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1004	3140723094	Nguyễn Thị Mỹ	Thơ	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1005	3140723095	Nguyễn Phú Thọ	26/05/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1006	3140723097	Lê Thị Anh Thư	01/05/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1007	3140723098	Trần Đường Thư	29/04/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1008	3140723100	Bùi Hồ Thủy Tiên	11/06/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1009	3140723101	Nguyễn Hữu Tịnh	26/07/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1010	3140723102	Đỗ Phương Trâm	01/03/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1011	3140723103	Đặng Thị Bích Trâm	23/12/2004	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1012	3140723104	Lưu Thị Bảo Trâm	29/10/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1013	3140723105	Đoàn Quý Trâm	17/04/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1014	3140723106	Bùi Huyền Trân	19/11/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1015	3140723107	Nguyễn Trần Quỳnh Trân	26/07/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1016	3140723108	Dương Thị Huyền Trang	17/07/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1017	3140723109	Trần Thị Như Trang	18/09/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1018	3140723110	Trần Võ Huyền Trang	14/10/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1019	3140723111	Nguyễn Thùy Thanh Trang	24/11/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1020	3140723112	Ngô Thị Ngọc Trinh	14/02/2004	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1021	3140723113	Võ Thị Ngọc Trinh	13/09/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1022	3140723114	Nguyễn Trần Hồng Trinh	10/05/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1023	3140723115	Nguyễn Thị Cẩm Tú	04/12/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1024	3140723116	Đào Thảo Uyên	14/07/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1025	3140723117	Nguyễn Thanh Dạ Uyên	16/05/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1026	3140723119	Lê Đỗ Phương Uyên	15/01/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1027	3140723122	Lê Thảo Vi	01/05/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1028	3140723124	Nguyễn Thị Phương Vy	27/10/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1029	3140723125	Trần Thị Thảo Vy	24/12/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1030	3140723126	Trương Thị Tường Vy	31/01/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1031	3140723127	Lê Thị Xuân	20/04/2005	23SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1032	3140724001	Đinh Võ Phương Anh	23/08/2006	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1033	3140724003	Nguyễn Hoàng Mai Anh	04/05/2006	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1034	3140724005	Tán Thị Trang Anh	25/03/2006	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1035	3140724008	Trần Thị Bích	20/10/2006	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1036	3140724010	Huỳnh Thị Minh Châu	04/11/2006	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1037	3140724012	Nguyễn Ngọc Chi	26/11/2006	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1038	3140724014	Trần Quốc Đạt	10/10/2006	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1039	3140724016	Thành Dương Châu Doan	04/08/2006	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1040	3140724018	Nguyễn Thị Mỹ Dung	25/03/2006	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1041	3140724020	Thái Thị Mỹ Duyên	04/07/2006	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1042	3140724022	Nguyễn Thị Trà Giang	10/03/2006	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1043	3140724024	Bùi Thị Thu Hà	14/10/2006	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1044	3140724026	Nguyễn Đông Hạ	21/12/2006	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1045	3140724028	Lê Thị Mỹ Hạnh	24/02/2006	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1046	3140724030	Hoàng Thị Hiền	15/07/2006	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1047	3140724032	Nguyễn Trúc Hiền	15/04/2006	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1048	3140724034	Nguyễn Trường Hưng	06/08/2004	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1049	3140724036	Nông Quỳnh Hương	16/10/2006	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1050	3140724038	Nguyễn Gia Huy	11/08/2006	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1051	3140724040	Trương Thị Khánh Huyền	30/09/2006	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1052	3140724043	Cao Thị Minh Khuê	26/11/2006	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1053	3140724045	Hồ Thị Lê	17/09/2006	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1054	3140724047	Đỗ Thị Hồng Linh	06/04/2006	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1055	3140724049	Trần Thị Thùy	Linh	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1056	3140724051	Võ Thị Hưng	Linh	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1057	3140724055	Mai Lưu Khánh	Ngân	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1058	3140724057	Bùi Hồng	Ngọc	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1059	3140724059	Nguyễn Thị	Ngọc	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1060	3140724061	Huỳnh Thị Thái	Nguyễn	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1061	3140724063	Nguyễn Viết	Nhân	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1062	3140724065	Trần Thị Phương	Nhi	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1063	3140724067	Cao Thị Ái	Ny	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1064	3140724069	Võ Văn Trí	Phi	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1065	3140724071	Kim Thị Ngọc	Phương	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1066	3140724075	Phạm Thị Mỹ	Quỳnh	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1067	3140724079	Văn Hoàng	Thái	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1068	3140724081	Lê Văn	Thịnh	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1069	3140724083	Nguyễn Anh	Thơ	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1070	3140724086	Hà Nữ Minh	Thư	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1071	3140724088	Phạm Đình	Thuận	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1072	3140724089	Mai Nguyễn Thu	Thùy	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1073	3140724093	Trần Thị Huyền	Trâm	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1074	3140724096	Hoàng Nguyễn Thị Đoan	Trang	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1075	3140724097	Nguyễn Thị Thùy	Trang	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1076	3140724099	Thới Huyền	Trang	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1077	3140724101	Cao Thanh	Trúc	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1078	3140724103	Phạm Thị Cẩm	Tú	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1079	3140724105	Lê Thị Ngọc	Uyên	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1080	3140724107	Nguyễn Thị Tường Vy	09/04/2005	24SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1081	3140724002	Huỳnh Thị Nguyễn Anh	16/04/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1082	3140724004	Phan Huỳnh Ngọc Anh	23/01/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1083	3140724006	Trần Khánh Băng	10/05/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1084	3140724009	Lê Vĩ Cẩm	14/09/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1085	3140724011	Lê Linh Chi	30/09/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1086	3140724013	Nguyễn Văn Chiến	28/03/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1087	3140724015	Hồ Thị Hồng Diễm	29/08/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1088	3140724017	Phạm Thị Hồng Đức	26/09/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1089	3140724019	Phạm Thị Mỹ Dung	27/11/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1090	3140724021	Trịnh Thị Thanh Duyên	20/01/2005	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1091	3140724023	Vũ Đỗ Hương Giang	03/03/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1092	3140724025	Hoàng Thị Thu Hà	02/07/2005	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1093	3140724027	Võ Thị Thu Hằng	08/03/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1094	3140724029	Đoàn Trương Hoàng Hảo	07/05/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1095	3140724031	Nguyễn Thị Thu Hiền	05/03/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1096	3140724033	Lê Khánh Hoàng	11/07/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1097	3140724035	Lê Thị Lan Hương	18/03/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1098	3140724037	Hoàng Lê Long Huy	16/04/2004	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1099	3140724042	Võ Như Khoa	14/02/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1100	3140724044	Coor Lan	18/01/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1101	3140724046	Trần Thị Mỹ Liên	02/05/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1102	3140724048	Huỳnh Thị Thanh Linh	09/01/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1103	3140724050	Võ Thị Hà Linh	09/04/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1104	3140724052	Lê Thị Vân Ly	06/04/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1105	3140724053	Lê Thị Xuân	26/01/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1106	3140724054	Trương Hải	14/09/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1107	3140724056	Nguyễn Hoàng Bảo	24/08/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1108	3140724058	Đặng Bảo	08/03/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1109	3140724060	Bùi Thị Thảo	28/01/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1110	3140724062	Nguyễn Phạm Trung	14/04/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1111	3140724064	Bùi Thị Yến	19/07/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1112	3140724066	Võ Tăng Bích	12/04/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1113	3140724068	Nguyễn Thị Tú	17/01/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1114	3140724070	Đặng Thanh	22/08/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1115	3140724072	Phạm Thị Hoài	03/02/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1116	3140724074	Bùi Thị Lệ	26/01/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1117	3140724076	Vũ Hạ	31/07/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1118	3140724078	Huỳnh Văn	17/11/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1119	3140724080	Phạm Nhật	12/10/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1120	3140724082	Dương Võ Hà	05/11/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1121	3140724084	Cao Thị Anh	08/10/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1122	3140724085	Đặng Trần Anh	08/09/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1123	3140724087	Lê Nguyễn Anh	20/07/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1124	3140724090	Ngô Đức Cẩm	30/06/2005	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1125	3140724092	Lương Thanh	14/06/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1126	3140724095	Hồ Nguyễn Ngọc	26/05/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1127	3140724098	Nguyễn Thị Thùy	02/11/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1128	3140724100	Bùi Thanh	28/05/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1129	3140724102	Nguyễn Thị Thanh	24/09/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1130	3140724104	Võ Thị Cẩm Tú	21/03/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1131	3140724106	Nguyễn Hoàng Uyên	10/03/2006	24SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1132	3140725001	Nguyễn Dương Tường Ân	22/06/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1133	3140725003	Nguyễn Thị Kim Ánh	05/03/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1134	3140725006	Hoàng Việt Cường	02/01/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1135	3140725008	Lê Kiều Diễm	20/06/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1136	3140725010	Lê Thị Phương Diệu	14/11/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1137	3140725013	Nguyễn Thị Thùy Dương	19/03/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1138	3140725015	Nguyễn Thị Kỳ Duyên	15/03/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1139	3140725017	Lê Hương Giang	29/06/2006	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1140	3140725018	Nguyễn Hương Giang	24/10/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1141	3140725019	Lê Tô Thiên Hà	19/09/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1142	3140725023	Phạm Thị Thu Hằng	18/05/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1143	3140725025	Nguyễn Quốc Hiếu	24/04/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1144	3140725027	Phạm Hữu Học	09/01/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1145	3140725029	Phan Lê Phương Huệ	30/09/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1146	3140725031	Trần Đình Thiên Hương	24/06/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1147	3140725032	Đỗ Trọng Huy	22/03/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1148	3140725035	Phạm Thanh Huyền	22/01/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1149	3140725039	Trương Hùng Lâm	30/09/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1150	3140725041	Nguyễn Thị Hồng Lan	12/10/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1151	3140725043	Huỳnh Thị Thùy Linh	01/01/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1152	3140725045	Nguyễn Trần Hạ Linh	30/06/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1153	3140725047	Võ Thị Phương Linh	25/09/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1154	3140725049	Hoàng Khánh Ly	04/03/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1155	3140725051	Phạm Thị Xuân	23/02/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1156	3140725054	Đặng Ngọc Kim	01/10/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1157	3140725055	Đặng Thị Thu	17/08/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1158	3140725056	Nguyễn Kiều	17/02/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1159	3140725057	Nguyễn Thị	02/03/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1160	3140725059	Vì Lê Minh	25/12/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1161	3140725061	Võ Thị Thủy	15/08/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1162	3140725063	Lê Ngô Xuân	22/03/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1163	3140725065	Phạm Hà	20/08/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1164	3140725067	Đoàn Tâm	25/04/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1165	3140725068	Nguyễn Diệp Hoài	08/10/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1166	3140725070	Võ Hoài	19/08/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1167	3140725072	Nguyễn Bảo	01/03/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1168	3140725074	Đặng Hữu	26/06/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1169	3140725077	Nguyễn Hùng	27/09/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1170	3140725079	Hoàng Thị Như	24/07/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1171	3140725080	Nguyễn Thị Như	14/04/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1172	3140725082	Huỳnh Thị Hồng	24/09/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1173	3140725083	Phan Thị Hồng	23/11/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1174	3140725085	Nguyễn Thị Thanh	27/07/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1175	3140725087	Phạm Thị Xuân	13/02/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1176	3140725089	Nguyễn Thị Hoài	23/11/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1177	3140725091	Nguyễn Trương Anh	01/05/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1178	3140725096	Nguyễn Thị Bảo	14/07/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1179	3140725099	Phạm Huyền	08/09/2007	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1180	3140725103	Nguyễn Tú	Trình	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1181	3140725107	Nguyễn Khánh	Vý	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1182	3140725108	Nguyễn Thị Như Ý	Ý	25SKT1	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1183	3140725002	Hoàng Nhật	Ánh	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1184	3140725004	Chu Minh	Châu	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1185	3140725007	Bùi Thị Hồng	Danh	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1186	3140725009	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1187	3140725011	Lâm Gia	Đức	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1188	3140725014	Trần Hữu Đức	Duy	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1189	3140725016	Trần Kỳ	Duyên	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1190	3140725020	Trịnh Lê Ngân	Hà	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1191	3140725022	Dương Thị Thúy	Hằng	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1192	3140725024	Phạm Thúy	Hằng	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1193	3140725026	Lê Thị Mỹ	Hòa	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1194	3140725028	Nguyễn Thị	Hồng	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1195	3140725030	Trần Diễm	Hương	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1196	3140725033	Lê Anh	Huy	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1197	3140725036	Trần Đoàn Ngọc	Huyền	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1198	3140725040	Cao Thị Hương	Lan	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1199	3140725042	Trần Như	Lê	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1200	3140725044	Nguyễn Phan Khánh	Linh	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1201	3140725046	Phạm Thùy	Linh	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1202	3140725048	Nguyễn Thị Kim	Lượng	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1203	3140725050	Lê Nguyễn Xuân	Mai	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1204	3140725052	Nguyễn Nhật	Minh	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Ngành học	Học phí	Chi phí sinh hoạt	Ghi chú
1205	3140725058	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	05/12/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1206	3140725060	Võ Yến	04/02/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1207	3140725062	Trần Thị Thanh	23/07/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1208	3140725064	Lê Nguyễn Yến	09/06/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1209	3140725066	Trần Lê Thảo	13/01/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1210	3140725069	Nguyễn Huỳnh	03/10/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1211	3140725071	Nguyễn Thị Hồng	01/11/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1212	3140725073	Nguyễn Thị Hồng	12/02/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1213	3140725075	Đặng Ngọc Bảo	21/05/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1214	3140725076	Trần Mai	16/11/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1215	3140725078	Nguyễn Thị Lệ	10/09/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1216	3140725081	Nguyễn Trương Như	20/09/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1217	3140725084	Cao Thị Phương	16/02/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1218	3140725086	Phạm Thị Phương	29/11/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1219	3140725088	Trương Thị Ngọc	16/06/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1220	3140725090	Lê Trần Anh	18/03/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1221	3140725092	Trần Thị Ngọc	10/02/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1222	3140725093	Trần Thị Lam	24/04/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1223	3140725094	Lê Thùy	07/01/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1224	3140725095	Nguyễn Thị Bảo	09/04/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1225	3140725098	Đỗ Quỳnh	23/07/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1226	3140725100	Phạm Ngọc Hoàng	15/10/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1227	3140725101	Trần Thị Thùy	13/02/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1228	3140725102	Văn Lý Thu	31/08/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	
1229	3140725104	Phạm Thị Ngọc	07/03/2007	25SKT2	Sư phạm Khoa học tự nhiên	1.590.000	3.630.000	